

※ 번역문은 민원 신청을 위한 참고용이며, 기존의 한글 서식에 한글로 작성하여 제출해야 함을 유의해주시기 바랍니다.

※ Lưu ý bản dịch chỉ mang tính chất tham khảo khi đăng ký các vụ việc dân sự; đơn phải được điền bằng tiếng Hàn theo mẫu tiếng Hàn hiện có.

■ 지방세기본법 시행규칙[별지 제22호서식]

■ Thông tư hướng dẫn Luật cơ bản về thuế địa phương [Mẫu đính kèm số 22]

지방세 환급청구서 ĐƠN YÊU CẦU HOÀN THUẾ ĐỊA PHƯƠNG

※ 색상이 어두운 칸은 신청인이 작성하지 않으며, []에는 해당되는 곳에 √ 표를 합니다.

※ Người nộp đơn không điền vào các ô màu tối, và đánh dấu √ vào [] tương ứng.

접수번호 Số tiếp nhận	접수일 Ngày tiếp nhận	처리기간 Thời gian xử lý	즉시 Ngay lập tức
----------------------	-----------------------	-------------------------	--------------------

권리자 Người có quyền lợi	성명(법인명) Họ tên (tên pháp nhân)	주민(법인, 외국인)등록번호 Số chứng minh thư Hàn (pháp nhân, người nước ngoài)
	주소(영업소) Địa chỉ (doanh nghiệp)	

환급 방법 Cách thức hoàn tiền	[] 현금지급 [] Trả tiền mặt	[] 계좌이체 [] Chuyển khoản	금융회사 Tổ chức tín dụng	계좌번호 Số tài khoản
---------------------------------	------------------------------	------------------------------	--------------------------	----------------------

지방세 환급금 내역 Chi tiết hoàn thuế địa phương	세목 Mục tính thuế	부과연월 Năm tháng tính thuế	과세번호 Mã số tính thuế	납부일자 Ngày nộp thuế	환급금 Số tiền hoàn thuế	환급가산금 Phụ phí hoàn thuế	총당액 Số tiền còn phải nộp	청구액 Số tiền yêu cầu
			계 Tổng					

「지방세기본법」 제60조제1항 후단 및 같은 법 시행령 제38조제4항에 따라 위와 같이 지방세환급을 청구합니다.

Tôi xin yêu cầu hoàn tiền thuế địa phương như trên theo nội dung tại đoạn sau của khoản 1 Điều 60 “Luật cơ bản về thuế địa phương” và khoản 4 Điều 38 Nghị định hướng dẫn Luật này.

년 월 일
Năm tháng ngày

청구인
Người làm đơn

(휴대)전화번호

Số điện thoại (di động)

(서명 또는 인)
(Kí tên hoặc đóng dấu)

지방자치단체의 장 귀하

Kính gửi người đứng đầu chính
quyền địa phương

이 지방세환급금에 대한 환급청구의 권한을 위의 청구인에게 위임합니다.
Tôi uỷ quyền quyền yêu cầu hoàn thuế địa phương này cho người làm đơn nêu trên.

위임자(권리자)
Người uỷ quyền (người có quyền lợi)

(서명 또는 인)
(Kí tên hoặc đóng dấu)

210mm×297mm[백상지(80g/㎡) 또는 증질지(80g/㎡)]

■ Bảng đính kèm thông tư hướng dẫn Luật cơ bản về thuế địa phương [Mẫu đính kèm số 22]

※ 색상이 어두운 난은 신청인이 작성하지 않으며, []에는 해당되는 곳에 √ 표를 합니다

※ Người nộp đơn không điền vào các ô màu tối, và đánh dấu √ vào [] tương ứng

접수번호 Số tiếp nhận	접수일 Ngày tiếp nhận	처리기간 Thời gian xử lý	즉시 Ngay lập tức
----------------------	-----------------------	-------------------------	--------------------

권리자 Người có quyền lợi	성명(법인명) Họ tên (tên pháp nhân)	주민(법인, 외국인) 등록번호 Số chứng minh thư Hàn (pháp nhân, người nước ngoài)
	주소(영업소) Địa chỉ (doanh nghiệp)	

환급 방법 Cách thức hoàn tiền	☐ 현금지급 ☐ 계좌이체 ☐ Trả tiền mặt ☐ Chuyển khoản	금융회사 Tổ chức tín dụng	계좌번호 Số tài khoản
--	--	--------------------------	----------------------

<div>지방세</div> <div>환급금</div> <div>내역</div> <div>Chi tiết</div> <div>hoàn thuế</div> <div>địa phương</div>	세목	부과연월	과세번호	과세대상	환급금	환급가산금	총당액	청구액
	Mục tính thuế	Năm tháng tính thuế	Mã số tính thuế	Đối tượng tính thuế	Số tiền hoàn thuế	Phụ phí hoàn tiền	Số tiền còn phải nộp	Số tiền yêu cầu
	계 Tổng							

위의 지방세환급금을 「지방세기본법 시행령」 제39조에 따라 지급해 주시기 바랍니다.

Xin vui lòng thanh toán số tiền hoàn thuế địa phương nêu trên theo Điều 39 của “Nghị định hướng dẫn Luật cơ bản về thuế địa phương”.

Năm tháng ngày

청구인
Người làm đơn
(휴대)전화번호
Số điện thoại (di động)

(서명 또는 인)
(Kí tên hoặc đóng dấu)

지방자치단체금고의 장 귀하

Kính gửi **Giám đốc Kho bạc địa phương**

위 지방세환급금에 대한 지급청구의 권한을 청구인에게 위임합니다.

Tôi uỷ quyền quyền yêu cầu thanh toán đối với khoản hoàn thuế địa phương trên cho người làm đơn

위임자(권리자) (서명 또는 인)
 Người uỷ quyền (người có quyền lợi) (Kí tên hoặc
 đóng dấu)

유의사항
Nội dung lưu ý

1. 지방자치단체의 금고에서 직접 수령할 때에는 주민등록증이나 그 밖에 공공기관에서 발행한 신분증을 제시하여야 합니다.
1. Khi nhận trực tiếp từ Kho bạc địa phương, phải xuất trình thẻ đăng ký cư trú hoặc giấy tờ tùy thân khác do cơ quan nhà nước cấp.
2. 「지방세기본법」 제63조에 따라 환급금을 제3자에게 양도하는 경우에는 지방세환급금 양도 신청서(별지 제27호서식)를 작성하여 양도인 외의 자가 방문하거나 우편으로 접수하는 경우에는 양도인의 신분증 사본, 양도인이 법인인 경우에는 법인인감증명서를 첨부하시기 바랍니다.
2. Trong trường hợp chuyển nhượng tiền hoàn thuế cho bên thứ 3 theo Điều 63 của “Luật cơ bản về thuế địa phương”, hãy điền vào Đơn đăng ký chuyển nhượng tiền hoàn thuế địa phương (Mẫu đính kèm số 27); nếu người đến đăng ký hoặc nộp đơn qua đường bưu điện không phải người chuyển nhượng, đính kèm bản sao giấy tờ tùy thân của người chuyển nhượng và nếu người chuyển nhượng là pháp nhân, đính kèm Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu pháp nhân.

3. 계좌에 이체입금을 원하시는 분은 지급받을 예금계좌가 개설된 금융회사와 계좌번호를 기재하시기 바랍니다.
3. Nếu muốn chuyển tiền vào tài khoản, vui lòng điền tổ chức tài chính nơi mở tài khoản tiền gửi để nhận thanh toán và số tài khoản.
4. 자동계좌이체납부자 중 지방세환급금의 직권지급에 동의한 경우, 경정 또는 경정 청구서, 지방세환급금 지급청구서, 지방세환급금 양도 신청서에 계좌를 기재한 경우, 지방세환급금의 지급계좌를 신고한 경우에는 별도의 지급청구가 없더라도 그 계좌로 지급될 수 있습니다.
4. Trong số những người nộp thuế bằng chuyển khoản tự động, trường hợp đồng ý thanh toán mặc định các khoản hoàn thuế tại địa phương, trường hợp điền tài khoản vào đơn yêu cầu chỉnh sửa hoặc điều chỉnh, đơn yêu cầu thanh toán hoàn thuế địa phương hoặc đơn đăng ký chuyển nhượng tiền hoàn thuế địa phương, trường hợp khai báo tài khoản thanh toán tiền hoàn thuế địa phương, có thể được hoàn tiền vào tài khoản đó dù không yêu cầu hoàn tiền.

지방세환급금 지급 영수증

Biên lai thanh toán hoàn thuế địa phương

세목 Mục tính thuế	부과연월 Năm tháng tính thuế	과세번호 Mã số tính thuế	과세대상 Đối tượng tính thuế	① 환급금 ① Số tiền hoàn thuế	② 환급가산금 ② Phụ phí hoàn thuế	③ 총당액 ③ Số tiền còn phải nộp	영수금액 (①+②-③) Số tiền nhận (①+②-③)
계 Tổng							
환급금 Số tiền hoàn thuế		환급가산금 Phụ phí hoàn tiền		총당액 Số tiền còn phải nộp		영수금액 Số tiền nhận	

위의 금액을 영수합니다.
Tôi đã nhận được số tiền trên.

년 월 일
Năm tháng ngày

(서명 또는 인)
(Kí tên hoặc đóng dấu)

영수인
Người nhận

210mm×297mm[백상지(80g/㎡) 또는 증질지(80g/㎡)]